

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 19-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tấn Khoa;

Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo: Nguyễn Đoàn D, sinh năm 1974; tại huyện C, tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang;

Nghề nghiệp: không;

Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Công Giáo;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đắc N (đã chết) và bà Lưu Thị A;

Tiền án: không;

Tiền sự: 01 lần, ngày 10/5/2019, bị Công an huyện Chợ Mới, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, không được đi học. Ngày 14/11/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xử phạt 04 năm tù, về tội “Hiếp dâm”, chấp hành xong ngày 16/01/2001. Ngày 21/8/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 05/4/2002. Ngày 12/8/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 07/5/2004. Ngày 03/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xử phạt 06 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/4/2010. Ngày 30/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 24/3/2013. Chấp xong án phí của các Bản án; riêng bồi thường dân sự, người được thi hành án không yêu cầu, Cơ quan thi hành án không thụ lý.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2020 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1) Ông Lê Phước T, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt;

2) Bà Đinh Thị Bạch T, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1) Lưu Thị A, sinh năm 1935;

2) Lê Ngọc T, sinh năm 1978;

3) Huỳnh Văn M, sinh năm 1961;

4) Huỳnh Tấn P, sinh năm 1989.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên Nguyễn Đoàn D nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 02 giờ ngày 24/3/2020, D chạy xe đạp đến khu vực ấp T, thị trấn M, huyện C, phát hiện nhà của Đinh Thị Bạch T đang xây dựng, quan sát T đang ngủ trong mùng trước nhà, bên cạnh T có 01 điện thoại di động Samsung J5 prime, màu vàng, nên D lén lấy trộm điện thoại cất giấu vào lưng quần phía trước, rồi chạy xe đạp đến quán cơm “Tùng Tâm”, cách nhà T khoảng 150m, D đi

vào bên trong quán thấy Lê Phước T nằm ngủ trên ghế gỗ, có 02 điện thoại di động Iphone 6 và Iphone 6S plus đang sạc pin để dưới nền gạch, D lên lấy trộm 02 điện thoại cất giấu vào túi quần bên trái, rồi chạy xe đạp về hướng thị trấn C. Khi đến khu vực Di tích lịch sử Cột Dây Thép, D làm rơi điện thoại di động lấy trộm của T, lúc này D thấy có lực lượng tuần tra gần đó, nên D không dừng để tìm mà tiếp tục chạy xe đạp đi. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, D đến quán cà phê “Thịnh” bán 02 điện thoại di động lấy trộm của T cho Huỳnh Văn A với giá 1.000.000đồng. Sau hay tin sự việc lấy trộm tài sản bị phát hiện, khoảng 08 giờ ngày 25/3/2020 D đến Công an xã K đầu thú và giao nộp số tiền 1.000.000đồng.

Vật chứng: Thu giữ của bị cáo 01 (một) áo thun dài tay màu xanh; 01 (một) quần ngắn Jean màu xanh và Lê Phước T giao nộp 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, màu đỏ-đen, loại dung lượng 8GB.

Theo Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG.TTHS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (đã qua sử dụng), trị giá 1.000.000đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6S plus (đã qua sử dụng), trị giá 3.500.000đồng; 01 điện thoại di động Samsung J5 prime (đã qua sử dụng), trị giá 1.300.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.800.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đoàn D về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSCM ngày 25 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Đoàn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đoàn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét và về vật chứng đề nghị tiêu hủy 01 áo thun; 01 quần Jean và 01 USB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện chiếm đoạt tài sản người bị hại. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Nguyễn Đoàn D đã thực hiện lén lút chiếm đoạt tài sản, theo kết quả định giá là 5.800.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi của bị cáo nhận thấy:

[3.1] Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc là hình phạt.

[3.2] Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra, phải rèn luyện bản thân thành một công dân có ích, tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân nhưng chỉ vì háms lợi, lười lao động, muốn nhanh chóng có được tài sản mà không phải tốn công sức lao động nhiều nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; gây tâm lí hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lí của người dân, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định được: bị cáo đã đầu thú, tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Phước T, bà Đinh Thị Bạch T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo Nguyễn Đoàn D lấy trộm điện thoại đem bán cho ông Huỳnh Văn A, ông An mua 02 điện thoại do D bán, nhưng không biết tài sản là do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) áo thun; 01 (một) quần Jean của bị cáo, là vật dùng để nhận dạng người phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy; đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston là của người bị hại cung cấp thông tin từ Camera ghi hình lại giao cho cơ quan tố tụng, tại phiên tòa người bị hại không nhận lại mà yêu cầu đề nghị tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đoàn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đoàn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2020 (Ngày hai mươi lăm tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi).

2. Về dân sự: Bị hại ông Lê Phước T, bà Đinh Thị Bạch T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun dài tay màu xanh, trước ngực bên trái và phía sau lưng áo có chữ “Cà phê Thịnh” màu trắng; 01 (một) quần ngắn Jean màu xanh và 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, màu đỏ-đen, loại dung lượng 8GB, trong USB có dữ liệu một tập tin video có phần mở rộng “mp4”, thời lượng 2 phút 22 giây, dung lượng 7,94 MB được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi: vụ 51/KLGD –PC09 (KTSĐT), ngày 08/4/2020, có chữ ký tên, chữ viết mang tên Nguyễn Phước Thịnh, Trần Minh Chiến và có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. (Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2020).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đoàn D phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Trong sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà Tạm giữ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Hùng